

Thông báo của Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia

Chủ đề : Thiết bị liên lạc vô tuyến và đài phát thanh được miễn giấy phép theo Đạo luật Thông tin vô tuyến năm 1955

Đây là điều cần thiết để quy định cho thiết bị liên lạc vô tuyến và đài phát thanh sử dụng trong một số hoạt động được miễn giấy phép do công nghệ truyền thông vô tuyến ngày càng phát triển và các dịch vụ vô tuyến ngày càng tăng. Việc sử dụng một số loại thiết bị vô tuyến hoặc được sử dụng trong một số doanh nghiệp không ảnh hưởng đến việc sử dụng thông tin vô tuyến ở các doanh nghiệp khác, để tạo điều kiện cho người dùng thiết bị vô tuyến có thể truy cập nhiều tần số hơn. Cũng như để đảm bảo giám sát khi cần thiết và phù hợp hơn với thông lệ và các khuyến nghị của Liên minh Viễn thông Quốc tế.

Dựa vào thẩm quyền Mục 27 (4) theo Đạo luật Tổ chức Phân bổ Tần số và giám sát hoạt động kinh doanh phát thanh truyền hình và viễn thông năm 2010 , được sửa đổi bổ sung bởi Đạo luật Tổ chức Phân bổ Tần số và giám sát hoạt động kinh doanh phát thanh truyền hình và viễn thông năm (Bản thứ 2) năm 2017 và Mục 27 (24) (25) và Mục 81 đoạn thứ 2 của Đạo luật Tổ chức Phân bổ Tần số và giám sát hoạt động kinh doanh phát thanh truyền hình và viễn thông năm 2010. Bao gồm Mục 6 đoạn 2 và Mục 11 đoạn 4 của Đạo luật Truyền thông Vô tuyến năm 1955, được sửa đổi bổ sung bởi Đạo luật Truyền thông Vô tuyến (Bản thứ 3) năm 1992. Vì vậy Ủy ban Phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia đã quy định Thiết bị liên lạc vô tuyến và đài phát thanh được miễn giấy phép theo Đạo luật Thông tin vô tuyến năm 1955 như sau :

Điều 1. Thông báo này sẽ có hiệu lực kể từ ngày sau ngày đăng thông báo trong Công báo này.

Điều 2. Hủy bỏ

(1) Thông báo của Ủy ban Viễn thông quốc gia . Chủ đề : Thiết bị liên lạc vô tuyến và đài phát thanh được miễn giấy phép vào ngày 18 tháng 07 năm 2007.

(2) Thông báo của Ủy ban Viễn thông quốc gia Chủ đề : Thiết bị liên lạc vô tuyến và thiết bị của Thiết bị liên lạc vô tuyến được miễn giấy phép vào ngày 22 tháng 10 năm 2009.

(3) Thông báo của Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia. Chủ đề : Quy định đối với Thiết bị liên lạc vô tuyến và đài phát thanh trong kinh doanh phát thanh và truyền hình được miễn giấy phép theo Đạo luật Thông tin vô tuyến năm 1955, 2013 vào ngày 04 tháng 07 năm 2013.

Điều 3. Thiết bị liên lạc vô tuyến có đặc điểm hoặc được sử dụng trong hoạt động sau sẽ được miễn giấy phép sản xuất, sở hữu, nhập khẩu, xuất khẩu, thương mại và thành lập đài phát thanh. Trừ khi Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia ra thông báo bổ sung khác.

(1) Dụng cụ đo lường điện tử và viễn thông, dụng cụ y tế và dụng cụ đo lường khoa học và công nghiệp.

(2) Thiết bị liên lạc vô tuyến loại máy phát âm thanh (audio transmitter) tần số 88 – 108 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 10 Milliwatt .

(3) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 54 – 74 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(4) Thiết bị liên lạc vô tuyến loại radar (Radar) tần số 5.725 – 5.875 Gigahertz, 10 – 10.6 Gigahertz , 24.05 – 24.25 Gigahertz và 76 – 81 Gigahertz công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 10 Milliwatt .

(5) Thiết bị liên lạc vô tuyến loại đo radar (Radar Tank Gauge/Radar Level Gauge) chỉ được sử dụng trong hộp kín.

(6) Thiết bị liên lạc vô tuyến có tần số nhỏ hơn 315 Gigahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 150 Milliwatt .

(7) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 13.553 – 13.567 Megahertz công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 10 Milliwatt .

(8) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 26.965 – 27.405 Megahertz, công suất truyền không quá 100 Milliwatt .

(9) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 30- 50 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(10) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 300- 500 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(11) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 2400-2 500 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 100 Milliwatt .

(12) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 5.150 – 5.350 Gigahertz , công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 200 Milliwatt .

(13) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 5.470 – 5.725 Gigahertz , công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 1 Watt.

(14) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số 5.725 – 5.850 Gigahertz , công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 1 Watt.

(15) Thiết bị liên lạc vô tuyến bỏ túi (Pocket Unit) nhóm hệ thống máy nhắn tin (On – site Paging system) tần số 25 – 470 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 50 Milliwatt .

(16) Thiết bị liên lạc vô tuyến nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) loại tiếp sóng thụ động hoặc thẻ thụ động (Passive Transponder/Passive Tag) tần số sóng 920 – 925 Megahertz

(17) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin vô tuyến điện dẫn đường (Radionavigation Service), máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin vô tuyến điện dẫn đường qua vệ tinh (Radionavigation – Satellite Service), máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin vô tuyến điện định vị (Radiolocation Service) hoặc máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin vô tuyến điện định vị qua vệ tinh.

(18) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ hỗ trợ khí tượng (Meteorological Aids Service) hoặc máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin khí tượng qua vệ tinh (Meteorological Satellite Service)

(19) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thông tin thăm dò mặt đất qua vệ tinh (Earth Exploration - Satellite Service)

(20) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ tần số chuẩn và tín hiệu thời gian (Standard Frequency and Time Signal Service) hoặc máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ tần số chuẩn và tín hiệu thời gian qua vệ tinh (Standard Frequency and Time Signal - Satellite Service)

(21) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ nghiên cứu không gian (Space Research Service)

(22) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ thiên văn vô tuyến (Radio Astronomy Service)

(23) Máy thu thanh vô tuyến sử dụng trong dịch vụ an toàn (Safety Service) theo quy chế phát thanh việc sử dụng thiết bị liên lạc vô tuyến có đặc điểm hoặc mục đích sử dụng theo Đoạn 1 phải theo các điều kiện sau :

(1) Không sử dụng bất kỳ thiết bị nào để liên lạc hoặc điều chỉnh hoặc sử dụng chung với thiết bị liên lạc vô tuyến để tăng công suất phát vượt quá quy định.

(2) Việc sử dụng thiết bị liên lạc vô tuyến nói trên không nhận được quyền bảo vệ chống nhiễu và nếu gây nhiễu nghiêm trọng đến các tần số khác được phép sử dụng trong khu vực cụ thể thì người dùng phải đình chỉ ngay lập tức việc sử dụng tần số gây nhiễu ở khu vực đó.

(3) Việc sử dụng thiết bị liên lạc vô tuyến nói trên phải không gây ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị liên lạc vô tuyến được sử dụng như một công cụ y tế

Điều 4. Thiết bị liên lạc vô tuyến có đặc điểm hoặc được sử dụng trong hoạt động sau sẽ được miễn giấy phép sở hữu, sử dụng, xuất khẩu nhưng không được miễn giấy phép sản xuất, nhập khẩu hoặc thương mại

(1) Thiết bị liên lạc vô tuyến loại vô tuyến điều khiển mô hình tần số 72.000 – 72.475 Megahertz, công suất truyền không quá 750 Milliwatt .

(2) Thiết bị liên lạc vô tuyến dành cho tần số sóng khu vực công cộng, dải tần số vô tuyến 78 – 79 Megahertz hoặc 245 – 247 Megahertz, công suất truyền không quá 500 Milliwatt

(3) Thiết bị phát hình ảnh hoặc thiết bị phát hình ảnh và âm thanh, tần số sóng 510 – 790 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(4) Thiết bị liên lạc vô tuyến cự ly ngắn (Short Range Devices) ở dạng mạng cục bộ không dây (WLAN) hoặc mạng cá nhân không dây (WPAN) tần số sóng 57 – 66 Gigahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 10 Watt và là thiết bị vô tuyến có ăng-ten bên trong thiết bị (Integral antenna) được lắp đặt sẵn cùng với thiết bị vô tuyến và không có đầu nối ăng-ten để sử dụng ăng-ten bên ngoài.

(5) Điện thoại không dây sử dụng cá nhân , tần số sóng 1900-1906 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(6) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số sóng 26.965 – 27.405 Megahertz, công suất truyền lớn hơn 100 Milliwatt nhưng không quá 500 Milliwatt.

(7) Thiết bị liên lạc vô tuyến bỏ túi dùng trong dịch vụ phát thanh công cộng sử dụng trung tâm kiểm soát chung.

(8) Thiết bị thu tín hiệu truyền hình từ vệ tinh chỉ dùng để xem, không sử dụng tín hiệu cho mục đích thương mại hoặc đăng ký thuê bao thiết bị thu tín hiệu truyền hình , trừ khi được sử dụng để nhận hoặc chuyển đổi tín hiệu chương trình phát thanh hoặc truyền hình loại thuê bao phải được cấp phép sản xuất, nhập khẩu, phân phối hoặc dành cho phân phối hoặc lắp đặt công cụ hoặc thiết bị trên theo Mục 70 Đạo luật Kinh doanh Phát thanh truyền hình năm 2008

(9) Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mặt đất trong hệ thống kỹ thuật số.

Điều 5. Thiết bị liên lạc vô tuyến có đặc điểm hoặc được sử dụng trong hoạt động sau sẽ được miễn giấy phép sản xuất, sử dụng, nhập khẩu và xuất khẩu và thành lập đài phát thanh nhưng không được miễn giấy phép thương mại

(1) Thiết bị liên lạc vô tuyến nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) loại đọc/ghi (Interrogator/Reader) và thẻ hoạt động (Active Tag) tần số sóng 920 – 925 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 50 Milliwatt .

(2) Thiết bị liên lạc vô tuyến không phải dạng RFID, tần số sóng 920 – 925 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 50 Milliwatt .

Điều 6. Thiết bị liên lạc vô tuyến có đặc điểm hoặc được sử dụng trong hoạt động sau sẽ được miễn giấy phép sở hữu, sử dụng, xuất khẩu và thành lập đài phát thanh nhưng không được miễn giấy phép sản xuất, nhập khẩu hoặc thương mại.

(1) Thiết bị liên lạc vô tuyến nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) loại đọc/ghi (Interrogator/Reader) và thẻ hoạt động (Active Tag) tần số sóng 920 – 925 Megahertz, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 500 Milliwatt .

(2) Thiết bị liên lạc vô tuyến tần số sóng 920 – 925 Megahertz không phải dạng RFID, , công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (Equivalent Isotropically Radiated Power : E.I.R.P.) không quá 500 Milliwatt .

(3) Thiết bị liên lạc vô tuyến trong hoạt động cố định, tần số sóng 57 – 66 Gigahertz, công suất truyền không quá 500 Milliwatt .

Điều 7. Thiết bị liên lạc vô tuyến là thiết bị bỏ túi trong kinh doanh điện thoại di động hoặc thiết bị vô tuyến sử dụng trong dịch vụ kinh doanh thông tin di động cá nhân toàn cầu qua vệ tinh (Global Mobile Personal Communications by Satellite : GMPCS) có nhãn hiệu, mẫu hoặc bản đã qua kiểm tra chứng nhận tiêu chuẩn từ Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia được miễn giấy phép sở hữu, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc thương mại .

Điều 8. Thiết bị liên lạc vô tuyến là thiết bị bỏ túi trong kinh doanh điện thoại di động hoặc thiết bị vô tuyến sử dụng trong dịch vụ kinh doanh thông tin di động cá nhân toàn cầu qua vệ tinh (Global Mobile Personal Communications by Satellite : GMPCS) là thiết bị bỏ túi của nhà cung cấp dịch vụ trong nước được miễn không cần có giấy phép đối với thiết bị liên lạc vô tuyến.

Điều 9. Thiết bị liên lạc vô tuyến là thiết bị bỏ túi trong kinh doanh điện thoại di động hoặc thiết bị vô tuyến sử dụng trong dịch vụ kinh doanh thông tin di động cá nhân toàn cầu qua vệ tinh (Global Mobile Personal Communications by Satellite : GMPCS) là thiết bị bỏ túi của nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài được miễn không cần xin giấy phép sở hữu, sử dụng, nhập khẩu hoặc xuất khẩu.

Điều 10. Thiết bị liên lạc vô tuyến trạm gốc hoặc trạm lặp tín hiệu nhỏ trong kinh doanh điện thoại di động với công suất truyền của miền truyền tới thiết bị bỏ túi không quá 100 Milliwatt và sử dụng ăng-ten tích hợp (Integral antenna) được miễn giấy phép thành lập đài phát thanh.

Điều 11. Thiết bị liên lạc vô tuyến đối với tần số sóng công cộng tại dải tần 78 – 79 Megahertz hoặc 245 – 247 Megahertz với công suất truyền lớn hơn 500 Milliwatt người có hoặc sử dụng thiết bị vô tuyến đó đã nhận được sự đồng ý cho phép sử dụng từ chủ sở hữu có giấy phép với thiết bị vô tuyến đó thì không cần có giấy phép sở hữu và sử dụng thiết bị vô tuyến đó nữa. Nhưng không bao gồm việc chuyển quyền sở hữu thiết bị vô tuyến cho người khác mà phải được cấp phép theo luật về thông tin vô tuyến.

Điều 12. Thiết bị vô tuyến được sử dụng trong hoạt động phát thanh nghiệp dư, người đã được nhận giấy phép nhà điều hành truyền thông vô tuyến, đài phát thanh nghiệp dư được sở hữu và sử dụng thiết bị vô tuyến đó đã có được sự đồng ý từ chủ sở hữu có giấy phép và sử dụng thiết bị vô tuyến đó, thì được miễn không cần có giấy phép sở hữu hoặc sử dụng thiết bị vô tuyến, nhưng phải tuân theo quyền của loại giấy phép nhà điều hành truyền thông vô tuyến, đài phát thanh nghiệp dư. Nhưng không bao gồm việc chuyển quyền sở hữu thiết bị liên lạc vô tuyến đó cho người khác mà phải được cấp phép theo luật về thông tin vô tuyến.

Điều 13. Phụ kiện của thiết bị liên lạc vô tuyến theo Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia quy định được xem là thiết bị vô tuyến dùng để lắp ráp hoặc dùng với thiết bị liên lạc vô tuyến đã nhận được giấy phép thì không cần phải có giấy phép nữa.

Điều 14. Đài phát thanh đã tuân thủ các quy định của Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia và được sử dụng theo cách sau đây được miễn không cần có giấy phép thành lập đài phát thanh.

(1) Đài phát thanh được sử dụng trong các hoạt động của cơ quan chính phủ theo pháp luật là một pháp nhân.

(2) Đài phát thanh được sử dụng trong các hoạt động của cơ quan chính phủ trên cương vị luật pháp là một pháp nhân không phải là một cơ quan chính phủ hay doanh nghiệp nhà nước.

(3) Đài phát thanh chi nhánh dùng trong dịch vụ phát thanh công cộng sử dụng trung tâm kiểm soát chung.

(4) Đài thu tín hiệu truyền hình từ vệ tinh (TVRO) chỉ dùng để xem, không được sử dụng cho mục đích thương mại.

(5) Đăng ký thuê bao trạm thu sóng truyền hình

(6) Trạm điện thoại không dây dùng trong hoạt động cá nhân với tần số sóng 1900 – 1906 Megahertz, công suất truyền không quá 10 Milliwatt .

(7) Trạm thu sóng truyền hình mặt đất hệ thống kỹ thuật số chỉ dùng để xem, không được sử dụng cho mục đích thương mại.

Điều 15. Thiết bị liên lạc vô tuyến được sử dụng trong hoạt động sau sẽ được miễn giấy phép sở hữu, sử dụng và thành lập đài phát thanh tạm thời, trong khoảng thời gian không quá 3 tháng và được miễn giấy phép nhập khẩu hoặc xuất khẩu.

(1) Thiết bị liên lạc vô tuyến sử dụng để thử nghiệm, nghiên cứu, phát triển công nghệ truyền thông vô tuyến hoặc được sử dụng trong các hoạt động công ích.

(2) Thiết bị liên lạc vô tuyến sử dụng trong các hoạt động của Cơ quan chuyên môn thuộc Liên Hiệp Quốc, văn phòng Hội Chữ thập đỏ quốc tế, Đại sứ quán, Sứ thần, Lãnh sự quán, Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán nước ngoài.

Điều 16. Thiết bị liên lạc vô tuyến hoặc phụ kiện của thiết bị liên lạc vô tuyến được nhập khẩu vào Vương quốc bởi nhà khai thác trong ngành công nghiệp xuất khẩu hoặc nhận được sự thúc đẩy bởi Hội đồng xúc tiến đầu tư với dự định để sản xuất hoặc chế tạo thành thiết bị vô tuyến hoặc bộ phận của thiết bị vô tuyến để xuất khẩu. Được miễn giấy phép nhập khẩu và sở hữu.

Điều 17. Thiết bị liên lạc vô tuyến hoặc phụ kiện của thiết bị liên lạc vô tuyến được sản xuất hoặc chế tạo để xuất khẩu bởi nhà khai thác trong ngành công nghiệp xuất khẩu hoặc nhận được sự thúc đẩy bởi Hội đồng xúc tiến đầu tư, được miễn giấy phép chế tạo, sở hữu và xuất khẩu .

Thiết bị liên lạc vô tuyến hoặc phụ kiện của thiết bị liên lạc vô tuyến theo đoạn một khi đã xuất khẩu ra khỏi vương quốc và muốn nhập lại để chỉnh sửa, cải thiện hoặc sửa chữa khuyết điểm, hư hỏng , thiệt hại được miễn phải có giấy phép nhập khẩu, sản xuất, sở hữu và xuất khẩu.

Điều 18. Thiết bị liên lạc vô tuyến hoặc phụ kiện của thiết bị liên lạc vô tuyến đã được nhập khẩu vào vương quốc và được lưu trữ trong khu vực miễn thuế để xuất khẩu, được miễn phải có giấy phép nhập khẩu, sở hữu và xuất khẩu thiết bị vô tuyến.

Thông báo vào ngày 18 tháng 12 năm 2017

Tướng Sukit Khamasunthorn

Ủy viên ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia
Chức vụ Chủ tịch Ủy ban phát thanh truyền hình và viễn thông quốc gia

This translated version is prepared with the sole purpose of facilitating the comprehension of foreign participants in the telecommunication rules and regulations and shall not in any event or by any reason be construed or interpreted as having effect in substitution for supplementary to the Thai version thereof. If its translation to other languages is in contrary to Thai version, the latter shall prevail.

Please note that the translation has not been subjected to an official review by the Office of the National Broadcasting and Telecommunications Commission. The Office of NBTC, accordingly, shall not undertake any responsibility for its accuracy, nor be held liable for any loss or damages arising from or in connection with its use.
